

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Thực hiện thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 1191/HĐND-KTNS ngày 09 tháng 01 năm 2014 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 183/STC-GCS ngày 23 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của các hộ dân cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cụ thể như sau:

1. Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của các hộ dân cư trên địa bàn thành phố (trừ địa bàn xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang) như sau:

Lượng nước sạch sử dụng sinh hoạt mỗi hộ/tháng	Đơn giá (đồng/m ³)	
	Khu vực nông thôn	Khu vực đô thị
Mức 10 m ³ đầu tiên	3.000	4.000
Từ 10 m ³ đến 30 m ³	3.600	4.800
Trên 30 m ³	4.500	6.000

2. Giá nước sạch sinh hoạt cung cấp trên địa bàn xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang:

a) Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt hộ dân cư là 2.000 đồng/m³ và không tính giá bậc thang.

b) Đối với các hộ đồng bào dân tộc thôn Phú Túc: không thu tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt trong hạn mức 07m³/hộ/tháng, từ 07m³ trở lên thu theo đơn giá 2.000 đồng/m³/tháng.

3. Đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch tối đa áp dụng cho các mục đích sử dụng khác ở khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

TT	Mục đích sử dụng nước sạch	Đơn giá (đồng/m ³)
1	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	6.800
2	Hoạt động sản xuất vật chất	8.900
3	Kinh doanh dịch vụ	13.500

- Đơn giá trên đây đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố

1. Thực hiện đúng mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do UBND thành phố ban hành tại Điều 1 Quyết định này.

2. Tự quyết định mức giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác nhưng không được vượt quá mức giá tối đa do UBND thành phố phê duyệt tại Điều 2.

3. Chịu trách nhiệm và chi phí đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối với khách hàng sử dụng nước, bao gồm cả đồng hồ đo nước. Trường hợp đồng hồ đo nước do khách hàng yêu cầu lắp đặt sau điểm đấu nối đã được xác định thì chi phí vật tư, lắp đặt từ điểm đấu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ do khách hàng sử dụng nước chi trả, sau khi đã có thoả thuận, thống nhất với đơn vị cấp nước.

4. Có kế hoạch phát triển nguồn, mạng lưới phân phối nước đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước; đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình tiêu thụ nước sạch, thu tiền nước đúng giá quy định, kịp thời có biện pháp khắc phục tình trạng thất thoát nước và chống thất thu tiền nước; đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền để nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng tiết kiệm nước và chống thất thoát nước.

5. Đối với Phương án giá nước sạch cho sinh hoạt và các mục đích khác do Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng cung cấp đã có dự kiến chi phí mua nước thô và tiền điện chạy máy bơm nước thô từ đập An Trạch về Nhà máy nước Cầu Đỏ. Hằng năm, nếu không xảy ra hạn hán hoặc chi phí mua nước thô, tiền điện thấp hơn chi phí tính vào Phương án giá nước do Sở Tài chính thẩm định, đề xuất tại Công văn số 2248/STC-GCS ngày 12/12/2013 thì Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng có trách nhiệm nộp ngân sách số tiền chênh lệch thừa so với chi phí đã tính vào Phương án giá nước để quản lý, hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa các hạng mục cấp nước trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì:

1. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này; kiểm tra việc thực hiện giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và việc xây dựng, quyết định, áp dụng giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác trên địa bàn thành phố, kịp thời tham mưu cho UBND thành phố xử lý các vướng mắc phát sinh.

b) Xác nhận chi phí mua nước thô và tiền điện thực tế phát sinh tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng theo định kỳ 06 tháng, năm và báo cáo, đề xuất UBND thành phố thu nộp ngân sách số tiền chênh lệch thừa hằng năm (nếu có) so với phương án giá nước, đề xuất hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa các hạng mục cấp nước theo khoản 5, Điều 3 Quyết định này.

2. Phối hợp các cơ quan liên quan để thẩm định và báo cáo đề xuất UBND thành phố xem xét quyết định cấp bù kinh phí cho Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng theo đúng quy định và thực tế phát sinh hằng năm.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng từ kỳ hoá đơn thu tiền nước tháng 02 năm 2014 trở đi, thay thế Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2010 của UBND thành phố về ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các quận,

huyện; Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và các đối tượng sử dụng nước sạch trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KT VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, NN&PTNT;
- TVTU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND t.phố;
- UBMTTQVN TP ĐN và các đoàn thể;
- Sở Tư pháp thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Cục Thuế TP Đà Nẵng;
- UBND các quận, huyện;
- Công ty TNHH MTV Cấp nước ĐN;
- Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi ĐN;
- Trung tâm THVN tại Đà Nẵng;
- Đài PTTH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng;
- Trung tâm Tin học - Công báo tp Đà Nẵng;
- CVP UBND thành phố;
- Lưu: VTLT, NCPC, QLĐT, KTN, KTTH.

120

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Duy Khương